

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chỉ tiêu, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ
bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh năm 2018**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ Chức quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 21/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 3320/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại: Tờ trình số 70/TTr-SNN-KH ngày 20/6/2018; Công văn số 949/SNN-KL ngày 10/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ tiêu, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh năm 2018 với các nội dung chính như sau:

1. Giao khoán bảo vệ rừng: **40.117,5 ha**, trong đó:
 - Rừng đặc dụng: 25.688,1 ha.
 - Rừng phòng hộ: 8.375 ha.
 - Rừng sản xuất: 6.054,3 ha (theo điểm a khoản 2 điều 15 của Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với công ty nông, lâm nghiệp).
2. Hỗ trợ cộng đồng vùng đệm VQG Bù Gia Mập: 12 cộng đồng.
3. Trồng rừng đặc dụng tại VQG Bù Gia Mập: 145,4 ha.
4. Trồng rừng thay thế: 100 ha.
5. Tuyên truyền bảo vệ rừng: 15 đợt.
6. Phát ranh phòng chống cháy rừng: 21 ha.

(Biểu chi tiết kèm theo)



Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao các đơn vị Chủ rừng: tổ chức thực hiện có hiệu quả các hạng mục bảo vệ và phát triển rừng năm 2018 theo chỉ tiêu, kế hoạch được giao; lập dự toán chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện theo đúng quy định.

2. Đối với nguồn kinh phí thực hiện các hạng mục công việc, chỉ tiêu gồm tuyên truyền bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, phát ranh phòng cháy chữa cháy rừng do các đơn vị Chủ rừng tự cân đối trong nguồn kinh phí đã được giao và các nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức thực hiện.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các Chủ rừng thực hiện các chỉ tiêu bảo vệ và phát triển rừng đã được phê duyệt.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; các Chủ rừng và Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KT;
- Lưu: VT (Đ.Thắng LN QĐ 15).



Huỳnh Anh Minh

BIỂU: CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NĂM 2018
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 1840 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị chủ rừng	Khoản QLBVR (ha)	Hỗ trợ CĐ (Cộng đồng)	Trồng rừng đặc dụng (ha)	Trồng rừng thay thế (ha)	Tuyên truyền BVR, PCCR (Đợt)	Phát ranh PCCR (ha)	XD CS HT
	Tổng cộng	40.117,5	12,0	145,4	100,0	15,0	21,0	
I	Rừng đặc dụng	25.688,1	12,0	145,4	0	0	4	
1	Hạt KL TX P.Long	688,1						
2	VQG Bù Gia Mập	25.000,0	12,0	145,4			4	
II	Rừng phòng hộ	8.375,1	0,0	0,0	100	15	17	
1	Ban QLRPH Bù Đốp	1.792,6				1	7	
2	Ban QLRPH Bù Đăng	1.563,2			100	2		
3	Ban QLRPH Đắc Mai	5.019,2				12	10	
III	Rừng sản xuất	6.054,3	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
1	Cty TNHH MTVCS Sông Bé và Ban QLRPH Bù Đăng	430,3						
2	Cty TNHH MTV CS Bình Phước	5.623,9						